

Bản án số: 04/2020/HS-PT

Ngày 21 - 02 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt, bà Tòng Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Quàng Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo:

Quàng Văn B, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979 tại huyện T C, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản Thảm B, xã Tông Lạnh, huyện T C, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Quàng Văn N (Đã chết) và bà Quàng Thị X; có vợ là Lò Thị Ng và có hai con (con lớn 18 tuổi, con nhỏ 16 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2019 đến ngày 28/9/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Quàng Văn B: Luật sư Đàm Mạnh Hùng - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo khác không kháng cáo, Tòa không triệu tập.

1. Quàng Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982 tại huyện T C, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Păn Nà, xã Tông Lạnh, huyện T C, tỉnh Sơn La.

2. Lương Văn S; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1972 tại huyện T C,

tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: bản Thăm A, xã Tông Lạnh, huyện T C, tỉnh Sơn La,

3. Quàng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại huyện T C, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: bản Phé C, xã Tông Cọ, huyện T C, tỉnh Sơn La;

4. Lường Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990 tại huyện T C, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: bản Búa Có, xã Tông Cọ, huyện T C, tỉnh Sơn La;

5. Quàng Văn S, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại huyện T C, tỉnh Sơn La; nơi Nơi ĐKHKT: bản Biên, xã Nậm Lầu, huyện T C, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: bản Păn Nà, xã Tông Lạnh, huyện T C, tỉnh Sơn La;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 20/9/2019, Quàng Văn H, Quàng Văn B, Quàng Văn S cùng ăn sáng tại ngã ba Tông Lạnh, T C, trong khi đang ăn thì Sáu rử Bằng và Hà về nhà Hà đánh bạc mọi người đồng ý. Ăn sáng xong thì mọi người về nhà lấy tiền để đi đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Sáu và Bằng đi bộ đến nhà S, rử S đến nhà H, khi cả ba đến nhà Hà thì thấy Hà và Tường đang ở nhà. Lúc này, Hà rủ mọi người sang nhà Quàng Văn D (anh ruột của H) để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng cá cược thắng thua bằng tiền. Mọi người đồng ý. Khi đến nhà Diện thì Diện không ở nhà, Tường gọi điện thoại cho Lường Văn N và rủ N đi đánh bạc, N đồng ý. Khoảng 15 phút sau, N bắt xe ôm đến nhà Diện, cả sáu người cùng đi vào phòng ngủ tầng 2 nhà Diện để đánh bạc. Tường bỏ bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài mua từ trước đưa cho H chia bài rồi cùng nhau ngồi đánh bạc và thống nhất hình thức và mức cá cược như sau: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia cho mỗi người 03 quân bài với tỷ lệ mức đặt cược 100.000đ/1 ván (góp gà) và trường hợp người tố thì tối đa không được vượt quá 500.000đ, còn tố tối thiểu không quy định, tùy vào người tố theo chiều ngược kim đồng hồ và thứ tự thắng bạc sẽ là sấp (ba quân bài giống nhau như JJJ, 999) liêng (ba quân bài liên tiếp nhau như 9, 10, J; 1,2,3) ảnh (có 03 quân bài tây đầu người như J, Q, K), điểm là thấp nhất được tính theo thang điểm 9 như: JJ9, QQ2, người nào có quân bài cao nhất là người thắng bạc và được hưởng toàn bộ số tiền của người thua bạc, mỗi ván chơi người chơi có thể tố hoặc không tố nếu có hai người trở lên có sấp, liêng, ảnh hoặc điểm bằng nhau thì sẽ so bài, sấp, liêng, ảnh, điểm ai cao nhất sẽ thắng, nếu điểm bằng nhau thì so chất theo thứ tự thàng từ lớn đến bé là rô, cơ, tép, bích. Sau khi thống nhất hình thức và mức cá

cược thì cả sáu người bắt đầu ngồi đánh bạc. Đánh đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện T C phát hiện, bắt quả tang, Thu giữ cùng 01 bộ bài tú lơ khơ, số tiền sử dụng đánh bạc và thu trên chiếu là 7.930.000đ cùng 1 số tài sản khác. Còn Quàng Văn S lợi dụng sơ hở của tổ công tác đã bỏ chạy thoát.

Mở rộng điều tra, ngày 21/9/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện T C đã triệu tập Quàng Văn S lên để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T C, Sáu đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Sáu khai tiền dùng để đánh bạc khi bỏ chạy cầm theo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số:153/2019/HSST Ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Sơn La, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn H, Quàng Văn B, Lương Văn S, Quàng Văn T, Lường Văn N, Quàng Văn S phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 18 (mười tám) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam là 08 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày người bị kết án vào trại chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 29/11/2019.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 29/11/2019.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 29/11/2019.

Xử phạt bị cáo Lường Văn N 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 29/11/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 29/11/2019.

Giao các bị cáo Quàng Văn H, Lương Văn S, Quàng Văn S cho UBND xã Tông Lạnh, huyện T C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tông Lạnh, huyện T C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Quàng Văn T, Lường Văn N cho UBND xã Tông Cọ, huyện T C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tông Lạnh, huyện T C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo,

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2019 bị cáo Quàng Văn B kháng cáo với nội dung,

- Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Sơn La, việc bị cáo đánh bạc ngày 20/9/2019 là do các bị cáo Quàng Văn S, Quàng Văn H rủ rê lôi kéo bị cáo, từ khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là không công bằng. Nay bị cáo làm đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị: Bị cáo kháng cáo đúng chủ thể, kháng cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận đơn kháng cáo về hình thức. Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo: Sau khi xem xét và nhận định về vị trí vai trò:

Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Quàng Văn B giữ vai trò chủ mưu, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc là không chính xác. Bị cáo Bằng giữ vai trò đồng phạm đứng sau bị cáo Quàng Văn S. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngày 31 tháng 01 năm 2020 bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, tại cấp phúc thẩm bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo được gia đình và chính quyền

địa phương xác nhận xin bảo lãnh. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 153/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 21/02/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia cho mỗi người 03 quân bài với tỷ lệ mức đặt cược 100.000đ/1 ván (góp gà) và trường hợp người tố thì tối đa không được vượt quá 500.000đ, còn tố tối thiểu không quy định, tùy vào người tố theo chiều ngược kim đồng hồ và thứ tự thắng bạc sẽ là sấp ba quân bài giống nhau như JJJ, 999) liêng (ba quân bài liên tiếp nhau như 9, 10, J; 1,2,3) ảnh (có 03 quân bài tây đầu người như J, Q, K), điểm là thấp nhất được tính theo thang điểm 9 như: JJ9, QQ2, người nào có quân bài cao nhất là người thắng bạc và được hưởng toàn bộ số tiền của người thua bạc, mỗi ván chơi người chơi có thể tố hoặc không tố nếu có hai người trở lên có sấp, liêng, ảnh hoặc điểm bằng nhau thì sẽ so bài, sấp, liêng, ảnh, điểm ai cao nhất sẽ thắng, nếu điểm bằng nhau thì so chất theo thứ tự thắng từ lớn đến bé là rô, cơ, tép, bích. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.930.000đ.

Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Quảng Văn B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Bị cáo Quảng Văn B chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo quanh co, không thành khẩn khai báo nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho rằng bị cáo là người chủ mưu, chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên đã xử phạt bị cáo Quảng Văn B 18 tháng tù, xét thấy là quá cao chưa phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo chỉ tham gia với vai trò đồng phạm đứng sau bị cáo Quảng Văn S.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Quảng Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội không có tính thường xuyên, chuyên nghiệp, gia đình và chính quyền địa phương xác nhận xin bảo lãnh. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần giảm và chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe đối với bị cáo, phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quảng Văn B, cần sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tuyên về, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quảng Văn B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Quàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Tông Lạnh, huyện T C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về án phí:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/02/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện T C
- Chi cục THADS huyện T C
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo.
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hải